TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P1c**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Ngọc L .

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ánh D.

Bà Phạm Thị Lan A.

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh T - Thư ký toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà: Ông Trần Thế V - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 24/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

Triệu Dùn V (Tên gọi khác: Triệu Ồng S), sinh năm 1963 (Không xác định được ngày tháng sinh) tại: Huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P1 Nhuận, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Vạn K (đã chết) và bà Triệu Mùi M; Vợ là Lý Mùi T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 07/01/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P1 Nhuận, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Liệu Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

- Ông Vi Xuân T, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 P1t, ngày 01/01/2018. Công an xã N, huyện V phát hiện Triệu Dùn V (Triệu Ồng S), sinh năm 1963. Trú tại: Thôn P, xã P1 Nhuận, huyện B, tỉnh Lào Cai có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu có tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy thì giao nộp. V (S) đã tự giác lấy từ trong túi ngực của áo khoác phía bên trái đang mặc ra 01 gói ni lon

màu trắng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp và khai và khai nhận là thuốc phiện. Ngoài ra Triệu Dùn V (Triệu Ổng S) còn giao nộp 01 bao tải xác rắn màu trắng có chữ NPK An Hưng, bên trong có 01 bộ bàn đèn gồm: 01 ống nứa dài 24cm, đường kính 2,5cm trên ống có 01 lỗ 0,2cm xung quanh dính nhiều bụi than đen; 01 thanh tre dài 15cm, rộng 1cm; 01 thanh kim loại dài 18cm, đường kính 0,2cm, một đầu dẹt; 01 kim bằng kim loại dài 15,5cm đường kính 0,1cm, 01 đầu nhọn; 01 chén sứ màu trắng; 01 ống nứa cao 3,5cm, đường kính 2,5cm bên trong có bấc; 01 phễu chụp bằng kim loại; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có mỡ. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở đối với V (S) không phát hiện thu giữ gì thêm.

Về nguồn gốc ma túy Triệu Dùn V (Triệu Ổng S) khai ngày 31/12/2019 có một người đàn ông đến hỏi mua trâu, V (S) có đưa cho người đàn ông đó 300.000đ nhờ mua thuốc phiện về hút để chữa bệnh viêm phế quản, người đàn ông đó đồng ý và hẹn sáng ngày 01/01/2020 đến khu vực N để lấy thuốc phiện. Sáng ngày 01/01/2020, V (S) mang theo 01 bao tải xác rắn màu trắng có chữ NPK An Hưng bên trong có đựng 01 bộ bàn đèn, đi bộ từ nhà đến điểm hẹn thì có 01 người phụ nữ đến đưa cho gói thuốc phiện, V (S) cầm gói thuốc phiện cất vào túi áo ngực của áo khoác phía bên trái đang mặc rồi đi về nhà thì bị Công an xã N bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 31/GĐMT ngày 04/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01,95 gam chất chất nhựa dẻo mầu nâu đen gửi giám định là nhựa thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát huyện V, truy tố bị cáo Triệu Dùn V (Triệu Ổng S) ra trước Toà án nhân dân huyện V, để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện V, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố Triệu Dùn V (Triều Ổng S), phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Triệu Dùn V (Triệu Ổng S) từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không đề nghị phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,6 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định, được tái niêm phong bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự;

Tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu trắng có chữ NPK An Hưng, bên trong có 01 bộ bàn đèn gồm: 01 ống nứa dài 24cm, đường kính 2,5cm trên ống có 01 lỗ 0,2cm xung quanh dính nhiều bụi than đen; 01 thanh tre dài 15cm, rộng 1cm; 01 thanh kim loại dài 18cm, đường kính 0,2cm, một đầu dẹt; 01 kim bằng kim loại dài 15,5cm đường kính 0,1cm, 01 đầu nhọn; 01 chén sứ màu trắng; 01 ống nứa cao 3,5cm, đường kính 2,5cm bên trong có bấc; 01 phễu chụp bằng kim loại; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có mỡ.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Triệu Dùn V (Triệu Ổng S): Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo 01 năm tù không áp dụng phạt tiền. Nhân thân

của bị cáo người dân tộc thiểu số, sống vùng 3 vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình chấp hành pháp luật tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt, do bị cáo bị bệnh viêm phổi (Hen) nghe nói chữa bằng thuốc phiện khỏi nên mua để chữa bệnh. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và ý kiến đã nêu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không đề nghị bổ sung.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vật chứng: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Triệu Dùn V (Triệu Ồng S) khai nhận: Ngày 31/12/2019 có một người đàn ông đến hỏi mua trâu, V (S) có đưa cho người đàn ông đó 300.000đ nhờ mua thuốc phiện về để sử dụng cho bản thân bị cáo, người đàn ông đó đồng ý và hẹn sáng ngày 01/01/2020 đến khu vực N để lấy thuốc phiện. Sáng ngày 01/01/2020 V (S) mang theo 01 bao tải xác rắn màu trắng có chữ NPK An Hưng bên trong có đựng 01 bộ bàn đèn, đi bộ từ nhà đến điểm hẹn thì có 01 người phụ nữ đến đưa cho bị cáo gói thuốc phiện, bị cáo cầm gói thuốc phiện cất vào túi áo ngực của áo khoác phía bên trái đang mặc rồi đi về nhà thì bị Công an xã N bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 31/GĐMT ngày 04/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:1,95 gam chất chất nhựa dẻo mầu nâu đen gửi giám định là nhựa thuốc phiện.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Triệu Dùn V (Triệu Ồng S) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không chịu tu dưỡng, rèn luyện và làm gương cho con, cháu, bị cáo nghiện chất ma túy, để đáp ứng nhu cầu bản thân bị cáo đã có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần có một hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung tác hại của ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình xét xử HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Điều luật còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo nghiện chất ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do vậy HĐXX xem xét không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: 1,95 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen là nhựa thuốc phiện. Cơ quan giám định trích mẫu 1,35 gam không hoàn lại. Còn lại 0,6 gam tái niêm phong chuyển bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lào Cai cần tịch thu tiêu hủy.

Tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu trắng có chữ NPK An Hưng, bên trong có 01 bộ bàn đèn gồm: 01 ống nứa dài 24cm, đường kính 2,5cm trên ống có 01 lỗ 0,2cm xung quanh dính nhiều bụi than đen; 01 thanh tre dài 15cm, rộng 1cm; 01 thanh kim loại dài 18cm, đường kính 0,2cm, một đầu dẹt; 01 kim bằng kim loại dài 15,5cm đường kính 0,1cm, 01 đầu nhọn; 01 chén sứ màu trắng; 01 ống nứa cao 3,5cm, đường kính 2,5cm bên trong có bấc; 01 phễu chụp bằng kim loại; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có mỡ.

[5] Đối với người đàn ông bị cáo nhờ mua thuốc phiện và người phụ nữ đưa thuốc phiện cho bị cáo. Quá trình điều tra xác minh không làm rõ được tên tuổi, địa chỉ do vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án. HĐXX không đề cập giải quyết.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng, vắng mặt không có lý do. Xét thấy người làm chứng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Dùn V (Triệu Ổng S) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Triệu Dùn V (Triệu Ổng S) 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Khi thi hành bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 07/01/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,6 gam Nhựa thuốc phiện đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt bì có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Triệu Dùn V có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, (thu giữ) ngày 01/01/2020 tại xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai". Mặt sau có 02 chữ ký của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

Tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu trắng có chữ NPK An Hưng, bên trong có 01 bộ bàn đèn gồm: 01 ống nứa dài 24cm, đường kính 2,5cm trên ống có 01 lỗ 0,2cm xung quanh dính nhiều bụi than đen; 01 thanh tre dài 15cm, rộng 1cm; 01 thanh kim loại dài 18cm, đường kính 0,2cm, một đầu dẹt; 01 kim bằng kim

loại dài 15,5cm đường kính 0,1cm, 01 đầu nhọn; 01 chén sứ màu trắng; 01 ống nứa cao 3,5cm, đường kính 2,5cm bên trong có bấc; 01 phễu chụp bằng kim loại; 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có mỡ. Theo biên bản giao nhận ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lào Cai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Dùn V (Triệu Ổng S) phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND Tỉnh (01);
- VKSND huyện(01);
- Công an huyện(02);
- Sở tư pháp (01);
- UBND xã P1 Nhuận;
- Bị cáo(01);
- Người bào chữa (01);
- THAHS, THADS(03);
- Lưu HS, LĐ, VP(04).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Sông Hương Phạm Thị Lan Anh Vương Ngọc L